

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HT
TỈNH BT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2019/DS-ST
Ngày: 19/7/2019
“V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HT, TỈNH BT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Đình K

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Mạnh Q và ông Phan Quang S

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành T

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HT tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Kim Tr – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện HT, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 69/2019/TLST-DS ngày 26 tháng 4 năm 2019, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2019/QĐXXST-DS ngày 11/6/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 49/2019/QĐST-DS ngày 27/6/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Bưu điện L V.

Địa chỉ: Tòa nhà Capital Tower, số 109 Trần Hưng Đạo, phường Cửa Nam, quận HK, thành phố HN.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S – Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Đức Tr – Giám đốc Chi nhánh Ngân BT; Ủy quyền lại cho: Ông Nguyễn Tiến D – Phó giám đốc phụ trách PGD nhánh huyện HT. (có mặt)

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Tuyết Ph, sinh năm: 1972. (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố 6, thị trấn Tân Nghĩa, huyện HT, tỉnh BT.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 05 tháng 4 năm 2019 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP Bưu điện L V, ông Nguyễn Tiến D trình bày:

Ngày 09/02/2018, bà Nguyễn Thị Tuyết Ph có ký hợp đồng tín dụng số HDTD27A 201803, Khế ước nhận nợ số HDTD27A 201803/01 để vay của Ngân hàng TMCP Bưu điện L V, Phòng giao dịch chi nhánh huyện HT, tỉnh BT với số tiền là: 50.000.000đồng với mục đích vay tiêu dùng. Thời gian vay từ ngày

09/02/2018 đến 09/02/2020, phương thức thanh toán trả tiền gốc và lãi hàng tháng trên số tiền dư nợ gốc.

Quá trình thực hiện thì bà Ph đã thanh toán được 12 kỳ là đến tháng 02/2019; Từ tháng 03/2019 đến nay thì bà Ph không trả tiền gốc và lãi theo định kỳ nên theo quy định Ngân hàng, căn cứ vào hợp đồng tín dụng đã ký, bà Ph vi phạm tại điểm a mục 7.1 điều 7 hợp đồng tín dụng số HDTD27A 201803.

Nay đề nghị Tòa án giải quyết, buộc bị đơn là bà Nguyễn Thị Tuyết Ph phải trả cho Ngân hàng TMCP Bưu điện L V, Chi nhánh Ngân BT số tiền như sau:

-Số tiền gốc tính đến ngày 19/7/2019: 24.920.000 đồng

-Số tiền lãi trong hạn tạm tính đến ngày 19/7/2019 là: $24.920.000 \text{ đồng} \times 15\% / \text{năm} / 365 \text{ ngày} \times 132 \text{ ngày} = 1.219.059 \text{ đồng}$.

Số tiền lãi phạt gốc chậm trả, căn cứ vào mục 2.4 của điều 2 hợp đồng tín dụng số HDTD27A201803: lãi suất nợ gốc quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn là: $15\% \times 150\% = 22.5\%$. Do đó, tiền lãi phạt gốc quá hạn tạm tính đến ngày 19/7/2019 là: 439.329 đồng.

- Bị đơn, bà Nguyễn Thị Tuyết Ph trình bày:

Bà đồng ý và thừa nhận tất cả phần trình bày của nguyên đơn. Bà Ph thừa nhận có vay và trả tiền như Ngân hàng trình bày cũng như tiền nợ nhưng bà Ph đề nghị Ngân hàng cho bà tiếp tục trả dần hàng tháng theo hợp đồng.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HT:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự; Thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, cấp tổng đạt văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng là phù hợp quy định pháp luật. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký thực hiện đúng phiên tòa sơ thẩm. Bị đơn là bà Nguyễn Thị Tuyết Ph đã được Triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Do đó, Tòa án tiếp tục xét xử vụ án là đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ căn cứ để xác định:

Ngày 09/02/2018, bà Nguyễn Thị Tuyết Ph có ký hợp đồng tín dụng số HDTD27A 201803, Khế ước nhận nợ số HDTD27A 201803/01 để vay của Ngân hàng TMCP Bưu điện L V, Phòng giao dịch chi nhánh huyện HT, tỉnh BT với số tiền là: 50.000.000 đồng với mục đích vay tiêu dùng. Thời gian vay từ ngày 09/02/2018 đến 09/02/2020, phương thức thanh toán trả tiền gốc và lãi hàng tháng trên số tiền dư nợ gốc. Quá trình thực hiện thì bà Ph đã thanh toán được 12 kỳ là đến tháng 02/2019; Từ tháng 03/2019 đến nay thì bà Ph không trả tiền gốc và lãi theo định kỳ nên căn cứ vào hợp đồng tín dụng đã ký, bà Ph vi phạm tại điểm a mục 7.1 Điều 7 hợp đồng tín dụng số HD TD27A 201803. Do đó, Ngân hàng đơn phương chấm dứt hợp đồng và thu hồi nợ trước thời hạn là có căn cứ và phù hợp.

Mức lãi suất và thời gian tính lãi suất trong hạn đối với các khoản vay của bà Ph tại ngân hàng là 15%/năm, được các bên tự thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số HD TD27A 201803 là phù hợp quy định pháp luật. Do bà Ph không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên toàn bộ số nợ gốc bị chuyển sang nợ quá hạn và áp dụng lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn là đúng quy định pháp luật. Do đó, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán số tiền nêu trên là có căn cứ để chấp nhận. Buộc bà Nguyễn Thị Tuyết Ph phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Bưu điện L V số tiền là 26.578.388 đồng, bao gồm nợ gốc là 24.920.000 đồng, nợ lãi chưa thanh toán là 1.219.059 đồng và lãi phạt trên nợ gốc chậm trả là: 439.329 đồng.

Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HT tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật có tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của tòa án:* Ngân hàng TMCP Bưu điện L V khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Tuyết Ph trú tại khu phố 6, thị trấn Tân Nghĩa, huyện HT, tỉnh BT phải trả cho ngân hàng số tiền là 26.578.388 đồng (bao gồm nợ gốc là 24.920.000 đồng, nợ lãi chưa thanh toán là 1.219.059 đồng và lãi phạt trên nợ gốc chậm trả là: 439.329 đồng) nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện HT theo quy định tại khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt không có lý do; Do đó, tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] *Về nội dung vụ án:*

Ngày 09/02/2018, bà Nguyễn Thị Tuyết Ph có ký hợp đồng tín dụng số HDTD27A 201803, Khế ước nhận nợ số HDTD27A 201803/01 để vay của Ngân hàng TMCP Bưu điện L V, Phòng giao dịch chi nhánh huyện HT, tỉnh BT với số tiền là: 50.000.000 đồng với mục đích vay tiêu dùng. Thời gian vay từ ngày 09/02/2018 đến 09/02/2020, phương thức thanh toán trả tiền gốc và lãi hàng tháng trên số tiền dư nợ gốc. Quá trình thực hiện thì bà Ph đã thanh toán được 12 kỳ là đến tháng 02/2019; Từ tháng 03/2019 đến nay thì bà Ph không trả tiền gốc và lãi theo định kỳ nên theo quy định Ngân hàng, căn cứ vào hợp đồng tín dụng đã ký, bà Ph vi phạm tại điểm a mục 7.1 Điều 7 hợp đồng tín dụng số HD TD27A 201803. Do đó, Ngân hàng đơn phương chấm dứt hợp đồng và thu hồi nợ trước thời hạn là đúng quy định nên ý kiến bà Phụng đề nghị Ngân hàng cho bà tiếp tục trả dần hàng tháng theo hợp đồng tín dụng là không có cơ sở để chấp nhận.

Mặc dù ngân hàng đã yêu cầu thanh toán nhưng bà Ph nhưng vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên toàn bộ số nợ gốc bị chuyển sang nợ quá hạn và áp dụng lãi suất quá hạn là đúng quy định pháp luật. Việc áp dụng mức lãi suất và thời gian tính lãi suất trong hạn đối với các khoản vay của bà Ph tại ngân hàng là 15%/năm. Mức lãi suất này do các bên tự thỏa thuận tại điểm a khoản 2.2 Điều 2 của hợp đồng tín dụng số HD TD27A 201803 là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự, Luật các tổ chức tín dụng và các văn bản hướng dẫn thi hành. Mặt khác, do các bên tự đã thỏa thuận mức lãi suất chậm trả nợ gốc quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn tại khoản 2.4 Điều 2 của hợp đồng tín dụng số HD TD27A 201803. Xét thấy đây sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán số tiền nêu trên là có căn cứ để chấp nhận.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xác định yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Bưu điện L V và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HT là có căn cứ nên chấp nhận.

Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Bưu điện L V được chấp nhận nên bà Ph phải chịu toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;
- Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Bưu điện L V. Buộc bà Nguyễn Thị Tuyết Ph phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Bưu điện L V số tiền là 26.578.388 đồng, bao gồm nợ gốc là 24.920.000 đồng, nợ lãi chưa thanh toán là 1.219.059 đồng và lãi phạt trên nợ gốc chậm trả là: 439.329 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số HDTD27A 201803 ngày 09.02/2018 cùng khế ước nhận nợ số HDTD27A 201803/01 kèm theo.

2. Về án phí:

Bà Nguyễn Thị Tuyết Ph phải chịu 1.328.919 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Bưu điện L V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 629.809 đồng theo biên lai thu số 0024754 ngày 26/4/2019 của chi cục thi hành án dân sự huyện HT.

3. Án xử công khai, báo cho các đương sự có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại địa phương.

Án có hiệu lực theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BT;
- VKSND huyện HT;
- THA dân sự huyện HT;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Đình K